

Số: 73/2024/QĐCNTTLH

Ân Thi, ngày 05 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI - TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của chị Hoàng Thị H và anh Trần Văn Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị Hoàng Thị

H

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20/8/2024 về thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1983

- Người bị kiện: Anh Trần Văn Đ, sinh năm: 1982

- Người có quyền lợi liên quan:

+ Cháu Trần Thị Tâm N sinh ngày 15/12/2010

Những người đại diện theo pháp luật cho cháu N: chị H và anh Đ.

Các đương sự đều trú tại: thôn L, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 8 năm 2024 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Trần Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn

1.2. Về con chung: Chị H nuôi con chung Trần Thị Tâm N sinh ngày 15/12/2010 đến khi tròn 18 tuổi, anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: chị H, anh Đ tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thị T